

Số: **102** /2025/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 18/07/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Tổng Quốc T, Sinh năm: 1998.**

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: xã Q, tỉnh Hưng Yên.

- **Bà Phạm Khánh N, Sinh năm: 1996.**

Nơi ĐKKHKT: xã T, tỉnh Hưng Yên.

Nơi làm việc: số A ngõ A phố K, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường V - Q, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Tổng Quốc T và bà Phạm Khánh N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại T1 tại O, Nhật Bản vào ngày 21/09/2022.

Quá trình chung sống vợ chồng đến đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay ông bà xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

[2]. *Về con chung:* Ông Tổng Quốc T và bà Phạm Khánh N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Ông Tổng Quốc T và bà Phạm Khánh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung:* Ông Tổng Quốc T và bà Phạm Khánh N xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Ông Tống Quốc T và bà Phạm Khánh N thỏa thuận bà Phạm Khánh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Tống Quốc T và bà Phạm Khánh N .

- Về con chung: Ông Tống Quốc T và bà Phạm Khánh N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Ông Tống Quốc T và bà Phạm Khánh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Tống Quốc T và bà Phạm Khánh N xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Khánh N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận bà N đã nộp 300.000 đồng lệ phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000724 ngày 15/07/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

Trần Công Hách